TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
"V/v *Ly hôn giữa chị N và anh Q"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Chi.**

2. Ông **Mai Văn Cười.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Hoàng Thị Thảo** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 390/2022/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: xxxx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: 160 đường H, khu phố X, phường X, thị xã G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Nguyễn Đình Q, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Q tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông vào năm 2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 21/5/2001. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2005 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau vợ chồng ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh Q. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đình H, sinh ngày: xxxx. Hiện con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Đình Q vắng mặt không lý do dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Đình Q đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Đình Q theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N chung sống với anh Q từ năm 1998 và được UBND xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 21/5/2001 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không quan tâm lo lắng cho nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2005 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị N xin ly hôn nhưng anh Q không đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị N, điều đó chứng tỏ anh Q

không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N yêu cầu ly hôn với anh Q là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đình H, sinh ngày: xxxx đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về con chung.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị N, anh Q có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N.

Chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

2/ Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0028161 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng